

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VINALINK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VINALINK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINALINK TELECOM SERVICES AND SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINALINK TELECOM .,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108433231

3. Ngày thành lập: 17/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT3-15 khu ngoại giao đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Chương I Nghị định 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử); Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật viễn thông 2009); Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông (Điều 3 Luật viễn thông 2009).	6190(Chính)
3.	Hoạt động viễn thông có dây Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông có dây; Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông có dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6110
4.	Hoạt động viễn thông không dây Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây; Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6120
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329

6.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
7.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....; Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng.	6311
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyên gia công nghệ (Điều 2 Luật Chuyển giao công nghệ 2017) Hoạt động phiên dịch;	7490
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn Thiết bị sản xuất điện ảnh	7730
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀN	Số 27A phố Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.350.000.000	90,000	001159007607	
2	NGUYỄN THỊ THANH	CH2416 Tháp B CT2, TDP số 13, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	10,000	031180004069	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/03/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001159007607

Ngày cấp: 09/08/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 27A phố Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 27A phố Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội